TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiên
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Nguyễn Thanh An-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thanh V (tên gọi khác: Không)-sinh năm: 1993, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Thanh V1 và bà Hồ Thị Ngọc D; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Ngày 20-12-2011, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 38/2011/HSST.

- Ngày 30-5-2012, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 22/2012/HSST.

- Ngày 19-6-2012, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 24/2012/HSST.

Ngày 06-8-2012, Chánh án Tòa án huyện M, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 01/2012/QĐ-CA tổng hợp hình phạt đối với Hoàng Thanh V theo các Bản án nêu trên, buộc V phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 30-6-2015, V chấp hành xong hình phạt tù. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã được xóa án tích đối với các lần bị

kết án trên.

- Ngày 23-6-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 92/2016/HSST. Ngày 28-6-2017, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 16-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), tại Bản án số 93/2018/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, Bộ Công an. Ngày 22-02-2020, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18-8-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (Quyết định số 44/QĐ-TA). Ngày 09-8-2021, khi đang chấp hành biện pháp cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, thì bỏ trốn.

Tiền sự: 01 lần; Tiền án: 02 lần.

Bị cáo Hoàng Thanh V bị tạm giữ từ ngày 08-12-2021 đến ngày 17-12-2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 30 đường N, tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Ngọc M, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 100 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người tham gia tố tụng khác*:

Anh Nguyễn Hồng H-Người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh V là người đã tái phạm về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và chưa được xóa án tích. Ngày 18-8-2020, Văn bị Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. Quá trình chấp hành biện pháp cai nghiện, ngày 09-8-2021, Văn bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện.

Khoảng 13 giờ ngày 24-11-2021, Hoàng Thanh V đi bộ đến hiệu cắt tóc Tân Trang ở số 271 đường L, tổ 4, phường T, thành phố P để cắt tóc. Khi vào bên trong hiệu cắt tóc, V nhìn thấy không có người, nhưng trên ghế cắt tóc có để 01 chiếc ví da màu xanh nhạt, kích thước (10x15)cm; đây là ví da của bà Phạm Thị Ngọc T, bên trong ví da có các tài sản gồm: 01sợi dây chuyền vàng 18K, mặt dây chuyền gắn đá màu vàng, trọng lượng 3,5 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nữ, gắn đá hình ô-van màu vàng, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nam, gắn đá hình vuông màu đen, trọng lượng 02 chỉ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 81B1-822.42 và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị

Ngọc T. Văn quan sát xung quanh thấy không có ai, nên lén lút đến lấy chiếc ví da của bà T giấu vào bên trong áo ở trước bụng, rồi đi ra ngoài để tẩu thoát. Vừa lúc này, thì bà T từ phía sau hiệu cắt tóc đi lên. Sợ bị bà T phát hiện, V quay lại giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của bà T để gọi cho người quen, nhưng bà T không đồng ý. Ngay sau đó, V bỏ đi đến trước số nhà 04 đường Â, phường T và sử dụng số điện thoại 0329.379.968 gọi đến tổng đài xe taxi Sun để đặt xe. Khoảng 05 phút sau, anh Nguyễn Hồng H điều khiển xe taxi biển số 81A-107.70 đến đón V. Trên đường đi, V mở ví da vừa chiếm đoạt của bà T ra kiểm tra, thì thấy có nữ trang vàng và các giấy tờ như nêu trên. Khi đi đến ngã ba đường L và đường L1, phường P, thành phố P, V yêu cầu anh H cho xuống xe, rồi đón 01 xe taxi khác (chưa xác định được biển số, hãng taxi và người điều khiển) đi đến hiệu vàng Vĩnh T ở số 100 đường T, phường D, thành phố P. Khi đến nơi, V bán 01 sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn chiếm đoạt được của bà T cho ông Hoàng Ngọc M được 16.700.000 đồng. Bán vàng xong, V yêu cầu lái xe taxi chở đến cầu cuối đường P, phường Y, thành phố P để vứt chiếc ví da cùng với các giấy tờ bên trong; sau đó V bỏ trốn. Đối với bà T, sau khi phát hiện bị mất ví da và các tài sản, giấy tờ bên trong, thì ngày 04-12-2021 đã đến Công an thành phố P trình báo. Ngày 07-12-2021, biết không thể tiếp tục che giấu hành vi của bản thân, nên V đến Công an thành phố P đầu thú và giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm sim số. Trên cơ sở lời khai của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã làm việc với ông Hoàng Ngọc M - là chủ hiệu vàng Vĩnh T, nhưng ông M không xác định được có mua dây chuyền, nhẫn vàng do V mang đến bán vào ngày 24-11-2021 hay không, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được dây chuyền, nhẫn vàng mà V chiếm đoạt của bà T. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm ở khu vực gần cầu cuối đường P, phường Y, thành phố P, nhưng cũng không thu giữ được ví da, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 81B1-822.42 và Căn cước công dân của bà T mà V khai đã vứt bỏ.

Qua định giá, xác định các tài sản của bà Phạm Thị Ngọc T (gồm 01 dây chuyền vàng 18K, 02 nhẫn vàng 18K và ví da) bị Hoàng Thanh V chiếm đoạt vào ngày 24-11-2021, có tổng trị giá 21.550.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm sim số do Hoàng Thanh V giao nộp khi ra đầu thú, qua điều tra xác định là tài sản cá nhân của V, không liên quan đến hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Ngọc T do V thực hiện; Cơ quan điều tra chuyển điện thoại trên theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu Hoàng Thanh V phải bồi thường trị giá các tài sản mà V đã chiếm đoạt, với số tiền 21.550.000 đồng; hiện V chưa bồi thường theo yêu cầu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 28-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-*Về hình sự:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh V với mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

-*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị Ngọc T số tiền 21.550.000 đồng.

-*Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị bảo thủ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, kèm sim số của bị cáo Hoàng Thanh V để bảo đảm việc thi hành án.

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Hoàng Thanh V là người đã tái phạm về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 24-11-2021, tại hiệu cắt tóc Tân Trang ở số 271 đường L, tổ 4, phường T, thành phố P, V đã lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị Ngọc T 01 chiếc ví da, bên trong có dây chuyền, nhẫn bằng vàng 18K và một số giấy tờ tùy thân của bà T. Qua định giá, xác định tổng trị giá tài sản mà V lén lút chiếm đoạt của bà Thùy là 21.550.000 đồng; ngày 07-12-2021, bị cáo Văn ra đầu thú.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 21.550.000 đồng do bị cáo Hoàng Thanh V thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"*, được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Văn đã *"Tái phạm"*, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng: *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ

luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm của pháp luật hình sự tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tai phiên tòa, bị cáo Hoàng Thanh V đã *"Thành khẩn khai báo"* và sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an *"Đầu thú"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Theo quy định định khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Phạm Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 21.550.000 đồng, đây là giá trị tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được, xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, kèm sim số, đây là tài sản của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội, lẽ ra phải trả lại cho bị cáo V, tuy nhiên xét bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh V 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (08-12-2021).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Tuyên buộc bị cáo Hoàng Thanh V phải thường cho bà Phạm Thị Ngọc T số tiền 21.550.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Bảo thủ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, kèm sim số đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh V để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-6-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Hoàng Thanh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.077.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện VKSND TP. P;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Nhà tạm giữ Công an TP. P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên